TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2407/2023/DS-ST
Ngày: 14/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Long;

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 942/2022/TLST-DS ngày 26/10/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2422/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3319/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: 89 đường H, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú: 28/9A ấp T, xã H, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo văn bản ủy quyền số: 6240/2021/UQ-VPB ngày 05/5/2021 của Ngân hàng A) - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Quốc H, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị Trúc D, sinh năm 1993 - (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: 19/20 đường V, khu phố 2, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ngày 07/02/2018, Ngân hàng A - Chi nhánh Hồ Chí Minh – Phòng giao dịch Văn Thánh (sau đây gọi tắc là Ngân hàng A) với ông Hoàng Quốc H và bà Nguyễn Thị Trúc D, thường trú tại địa chỉ số 19/20 đường Võ Văn Ngân, khu phố 2, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh giao kết Hợp đồng cho vay số: LN1802010499330/VTH/HĐTD. Số tiền vay là 510.000.000 đồng, được giải ngân theo khế ước nhận nợ lần: 01/số: LN1802010499330/VTH/HĐTD ký cùng ngày, mục đích vay vốn là đùng để mua xe Ô tô nhãn hiệu CHEVROLET CRUZE, mới 100%, thời hạn vay 83 tháng từ ngày 07/02/2018 đến 07/01/2025. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.4%/năm, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần, thanh toán theo phương thức là trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng. Tính đên ngày Tòa án mở phiên Tòa xét xử vụ kiện (ngày 14/7/2023), ông Hoàng Quốc H và bà Nguyễn Thị Trúc D còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 901.824.425 đồng, nợ gốc quá hạn là 460.777.279 đồng và nợ lãi quá hạn là 441.047.146 đồng.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại hợp đồng cho vay nêu trên là: Quyền sở hữu, quyền sử dụng xe Ô tô con, nhãn hiệu: CHEVROLET, số khung: 696EH950361, số máy: 6D3173390076, biển kiểm soát: 51G – 032.25, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 345616 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/02/2018 do ông Hoàng Quốc H đứng tên chủ sở hữu. Chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án hiệu lực đăng ký lúc 13 giờ 31 phút, số đăng ký: 1278811777 ký ngày 07/02/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Phía Ngân hàng A đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi vay quá hạn, nhưng ông Hoàng Quốc H và bà Nguyễn Thị Trúc D vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông Hoàng Quốc H và bà Nguyễn Thị Trúc D trả nợ nhưng vẫn không có ý thức trả dứt nợ cho ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng tín dụng nêu trên, đồng thời tiến hành khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu sau đây:

- Buộc ông Hoàng Quốc H và bà Nguyễn Thị Trúc D phải liên đới trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 14/7/2023) là 901.824.425 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 460.777.279 đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 441.047.146 đồng;

- Kể từ ngày 15/7/2023, ông Hoàng Quốc H và bà Nguyễn Thị Trúc D còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thoả thuận của hợp

đồng cho vay số: LN1802010499330/VTH/HĐTD ký ngày 07/02/2018 cho đến khi trả xong nợ;

- Trường hợp ông Hoàng Quốc H và bà Nguyễn Thị Trúc D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu Cheverlet, biển kiểm soát 51G-032.25 đăng ký ngày 07/02/2018 tại Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đã đăng ký giao dịch bảo đảm số 127881777 ngày 07/02/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tại sản Thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H vắng mặt không có lý do khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H tiếp tục vắng mặt mà không có lý do. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc sự kiện khách quan, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án chấp nhận. Về nội dung vụ án: yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Ngân hàng A với bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H (là người có nghĩa vụ) đã đăng ký thường trú tại thành phố Thủ Đức, khi tiến hành giao dịch vay mượn tiền có cung cấp cho Ngân hàng A sổ hộ khẩu nơi đăng ký thường trú, địa chỉ ghi trên hợp đồng là căn nhà số 19/20 đường Võ Văn Ngân, khu phố 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp bà D và ông H thay đổi nơi ở mà không thông báo cho nguyên đơn thì được coi là cố tình dấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng cho vay số: LN1802010499330/VTH/HĐTD giao kết giữa bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H với Ngân hàng A là hoàn toàn tự nguyên, được lập bằng văn bản có chữ ký của các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 91 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ và Đơn đề nghị giải ngân của ông Hoàng Quốc H và bà Nguyễn Thị Trúc D và khế ước nhận nợ lần: 01/số: LN1802010499330/VTH/HĐTD ngày 02/7/2018 đã giao kết giữa các bên, sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở xác định, ngày 02/7/2018 bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H được Ngân hàng A giải ngân, cấp tín dụng số tiền 510.000.000 đồng, mục đích đùng để mua xe Ô tô nhãn hiệu CHEVROLET CRUZE, thời hạn vay 83 tháng từ ngày 07/02/2018 đến 07/01/2025, lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.4%/năm, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần, thanh toán theo phương thức là trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng. Trong quá trình sử dụng vốn vay và thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng A theo các thông báo giao dịch hàng tháng, thuộc trường hợp Ngân hàng A được quyền chấm dứt hợp đồng tín dụng và chuyển nợ quá hạn. Nhận thấy, Ngân hàng A đã chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên tại Điều 6 của Hợp đồng cho vay số LN1802010499330/VTH/HĐTD giao kết ngày 07/02/2018 và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010. Tính đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 14/7/2023), bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 901.824.425 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 460.777.279 đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 441.047.146 đồng. Xét thấy, bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của bên vay, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bên cho vay là Ngân hàng A. Do Vậy, yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét thấy, Hợp đồng thế chấp xe Ô tô số LN1082010499330/VTH/HĐTVSP ngày 02/7/2018 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H với Ngân hàng A là hoàn toàn tự nguyện, việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 317, Điều 318 Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm, buộc các bên phải thực hiện. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp, bảo đảm để xử lý thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H phải chịu án phí dân sự sở thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95, 96 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 299, Điều 317, Điều 318 Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 901.824.425 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 460.777.279 đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 441.047.146 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi quá hạn phát sinh tương ứng với số dư nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn thoả thuận trong hợp đồng cho vay số LN1802010499330/VTH/HĐTD giao kết ngày 07/02/2018 giữa các bên, kể từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả xong nợ;

- Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H không thực hiện, chậm thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo là Quyền sở hữu/sử dụng xe Ô tô con, nhãn hiệu: CHEVROLET, số khung: 696EH950361, số máy: 6D3173390076, biển kiểm soát: 51G-032.25, thuộc Giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 345616 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/02/2018 do ông Hoàng Quốc H đứng tên chủ sở hữu. Theo Hợp đồng thế chấp xe Ô tô số LN1082010499330/VTH/HĐTVSP ngày 02/7/2018 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H với Ngân hàng A, để xử lý thu hồi nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 39.054.733 đồng, buộc bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Hoàng Quốc H phải liên đới nộp theo quy định.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 15.032.533 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0006457 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thiên